

Thiện An, ngày 20 tháng 09 năm 2021

KẾ HOẠCH
BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN CÁ NHÂN
Năm học 2021- 2022

I. Thông tin cá nhân

- Họ và tên: Nguyễn Thị Chiến Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 06/09/1985 Năm vào ngành: 2009
- Trình độ chuyên môn: ĐHSP Sinh
- Chức vụ: Giáo viên
- Nhiệm vụ được phân công: Giảng dạy môn Công Nghệ
- Đơn vị công tác: Trường THCS Ngô Mây – Phường Thiện An – TX Buôn Hồ – Tỉnh Đắk Lắk.

II. Những căn cứ để xây dựng kế hoạch

Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, các cơ sở giáo dục phổ thông

Căn cứ Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 21/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 1201/BGDĐT-GDTrH ngày 08/04/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc bồi dưỡng giáo viên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông; triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Căn cứ Công văn số 1595/BGDĐT-GDTrH ngày 08/05/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn đánh giá theo chuẩn và BDTX giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non phổ thông;

Căn cứ Công văn số 689/SGDĐT-TCCB ngày 20/05/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn đánh giá theo chuẩn và BDTX giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non phổ thông 2020;

Căn cứ Công văn số 184/PGDĐT-CNTT ngày 07/7/2020 của phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Buôn Hồ;

Căn cứ kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên trường THCS Ngô Mây năm học 2021-2022.

Tôi xây dựng kế hoạch BDTX cho cá nhân năm học 2021 - 2022 như sau:

III. Mục đích, yêu cầu

- Nhằm giúp bản thân thường xuyên nắm bắt được các chủ trương đường lối, chính sách pháp luật của nhà nước, địa phương và những quy định của ngành giáo dục và đào tạo.

- Không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu của sự phát triển giáo dục trong giai đoạn hiện nay, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục và đáp ứng yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp của giáo viên; yêu cầu nhiệm vụ năm học.

- Nhằm nâng cao phẩm chất, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, khả năng giảng dạy và công tác của bản thân, góp phần cải tiến và nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục

- Phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng, tự đánh giá công tác BDTX

- Việc bồi dưỡng được thực hiện thường xuyên, liên tục

- Chú ý việc bồi dưỡng gắn liền với các công việc được giao

IV. Nội dung bồi dưỡng thường xuyên năm 2021-2022

1. Nội dung bồi dưỡng 1: (Nội dung bồi dưỡng bắt buộc)

- Đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học, bao gồm các nội dung bồi dưỡng về đường lối, chủ trương, chính sách phát triển giáo dục; chương trình giáo dục, nội dung các môn học, hoạt động giáo dục; kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ lãnh đạo, quản trị cơ sở giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định theo từng năm học.

- Thời lượng: 40 tiết/năm học (có thể thay đổi nhưng phải đảm bảo tổng số tiết BDTX nội dung 1 và nội dung 2 là 80 tiết/năm).

- Nội dung bồi dưỡng: do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định cụ thể từng năm học, bao gồm các nội dung bồi dưỡng về đường lối, chính sách phát triển giáo dục của cấp học, chương trình giáo dục, nội dung các môn học, hoạt động giáo dục thuộc chương trình giáo dục cấp THCS.

- Hình thức bồi dưỡng: Thông qua các lớp học tập trung, sinh hoạt tổ chuyên môn, thông qua tự học, tự nghiên cứu.

- Thời gian bồi dưỡng: Tháng 7,8,9,10,11,12/2021.

2. Nội dung bồi dưỡng 2: (Nội dung bồi dưỡng bắt buộc)

- Đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục cấp THCS của địa phương theo từng thời kỳ (bao gồm cả nội dung do các dự án thực hiện); về phát triển giáo dục địa phương, việc thực hiện chương trình giáo dục, chương trình giáo dục địa phương; phối hợp với các chương trình, dự án (nếu có) do Sở giáo dục và Đào tạo quy định cụ thể theo từng năm học.

- Thời lượng: 40 tiết/năm học (có thể thay đổi nhưng phải đảm bảo tổng số tiết BDTX nội dung 1 và nội dung 2 là 80 tiết/năm).

- Nội dung bồi dưỡng: do Sở Giáo dục và Đào tạo (phòng chuyên môn thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo) quy định cụ thể từng năm học nhằm nâng cao trình độ

chuyên môn cho giáo viên các cấp. Bao gồm các nội dung bồi dưỡng về phát triển giáo dục của địa phương, thực hiện chương trình giáo dục, chương trình giáo dục địa phương của cấp THCS.

- Hình thức bồi dưỡng: Chủ yếu bằng hình thức tự học.
- Thời gian bồi dưỡng: Từ tháng 7,8,9,10,11,12/2021

3. Nội dung bồi dưỡng 3: (Nội dung bồi dưỡng tự chọn)

- Thời lượng: 40 tiết/năm học

3.1. Hình thức bồi dưỡng theo định hướng chung

- Đáp ứng nhu cầu phát triển năng lực nghề nghiệp theo yêu cầu vị trí việc làm.
- Tiếp tục phát huy năng lực tự học của giáo viên kết hợp với các sinh hoạt tập thể về chuyên môn, nghiệp vụ tại tổ bộ môn của nhà trường, cụm chuyên môn.
- Phát huy vai trò của đội ngũ giáo viên cốt cán trong việc hướng dẫn, hệ thống kiến thức, giải đáp thắc mắc cho giáo viên.
- Tiếp tục đổi mới phương pháp bồi dưỡng, ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường hình thức bồi dưỡng, tập huấn qua mạng.

3.2. Nội dung, hình thức bồi dưỡng

- Nội dung: Bồi dưỡng mô đun **GVPT5: Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.**
 - Hình thức: Tự bồi dưỡng, sinh hoạt tổ chuyên môn trao đổi thông tin, kinh nghiệm
 - Thời gian: tháng 1,2,3,4/2022

Yêu cầu bồi dưỡng theo Chuẩn	Mã mô đun	Tên và nội dung chính của mô đun	Yêu cầu cần đạt	Thời gian thực hiện (tiết)	
				Lý, thuyết	Thực hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I. Phẩm chất nhà giáo	GVPT 01	Nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo trong bối cảnh	<p>1. Phẩm chất đạo đức của nhà giáo trong bối cảnh hiện nay.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạo đức nghề nghiệp là nền tảng trong nhân cách nhà giáo. Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp được duy trì thành nề nếp trong nhà trường dựa trên hệ thống các quy tắc đạo đức nhằm định hướng, điều chỉnh nhận thức, đánh giá thái độ, hành vi của nhà giáo phù hợp với yêu cầu của nghề dạy học. - Người giáo viên muốn hoàn thành tốt nhiệm vụ phải luôn tinh thông về nghề nghiệp, tiêu biểu về tri thức khoa học, 	8	12

hiện nay

tư tưởng chính trị, văn hóa, đạo đức, lối sống.

2. Các quy định về đạo đức nhà giáo.

- Phẩm chất chính trị

+ Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thi hành nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật. Không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn để vận dụng vào hoạt động giảng dạy, giáo dục và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

+ Có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm sự điều động, phân công của tổ chức; có ý thức tập thể, phấn đấu vì lợi ích chung.

+ Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội.

- Đạo đức nghề nghiệp

+ Tâm huyết với nghề nghiệp, có ý thức giữ gìn danh dự, lương tâm nhà giáo; có tinh thần đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ đồng nghiệp trong cuộc sống và trong công tác; có lòng nhân ái, bao dung, độ lượng, đối xử hoà nhã với người học, đồng nghiệp; sẵn sàng giúp đỡ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người học, đồng nghiệp.

+ Tận tụy với công việc; thực hiện đúng điều lệ, quy chế, nội quy của nhà trường, của ngành GD.

+ Công bằng trong giảng dạy và giáo dục, đánh giá đúng thực chất năng lực của người học; thực hành tiết kiệm, chống bệnh thành tích, chống tham nhũng, lãng phí.

+ Thực hiện phê bình và tự phê bình thường xuyên, nghiêm túc; thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục.

- Lối sống, tác phong

+ Sống có lý tưởng, có mục đích, có ý chí vượt khó vươn lên, có tinh thần phấn đấu liên tục với động cơ trong sáng và tư duy sáng tạo; thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

+ Có lối sống hoà nhập với cộng đồng, phù hợp với bản sắc dân tộc và thích ứng với sự tiến bộ của xã hội; biết ủng hộ, khuyến khích những biểu hiện của lối sống văn minh, tiến bộ và phê phán những biểu hiện của lối sống lạc hậu, ích kỷ.

+ Tác phong làm việc nhanh nhẹn, khẩn trương, khoa học; có thái độ văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội, trong giao tiếp với đồng nghiệp, với người học; giải quyết công

việc khách quan, tận tình, chu đáo.

+ Trang phục, trang sức khi thực hiện nhiệm vụ phải giản dị, gọn gàng, lịch sự, phù hợp với nghề dạy học, không gây phản cảm và phân tán sự chú ý của người học.

+ Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ; đấu tranh, ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các quy định nghề nghiệp. Quan hệ, ứng xử đúng mực, gần gũi với nhân dân, phụ huynh học sinh, đồng nghiệp và người học; kiên quyết đấu tranh với các hành vi trái pháp luật.

+ Xây dựng gia đình văn hoá, thương yêu, quý trọng lẫn nhau; biết quan tâm đến những người xung quanh; thực hiện nếp sống văn hoá nơi công cộng.

- Giữ gìn, bảo vệ truyền thống đạo đức nhà giáo

+ Không lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thực hiện hành vi trái pháp luật, quy chế, quy định; không gây khó khăn, phiền hà đối với người học và nhân dân.

+ Không gian lận, thiếu trung thực trong học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục.

+ Không trù dập, chèn ép và có thái độ thiên vị, phân biệt đối xử, thành kiến người học; không tiếp tay, bao che cho những hành vi tiêu cực trong giảng dạy, học tập, rèn luyện của người học và đồng nghiệp.

+ Không xâm phạm thân thể, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người học, đồng nghiệp, người khác. Không làm ảnh hưởng đến công việc, sinh hoạt của đồng nghiệp và người khác.

+ Không tổ chức dạy thêm, học thêm trái với quy định.

+ Không hút thuốc lá, uống rượu, bia trong công sở, trong trường học và nơi không được phép hoặc khi thi hành nhiệm vụ giảng dạy và tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường.

+ Không sử dụng điện thoại di động và làm việc riêng trong các cuộc họp, trong khi lên lớp, học tập, coi thi, chấm thi.

+ Không gây bè phái, cục bộ địa phương, làm mất đoàn kết trong tập thể và trong sinh hoạt tại cộng đồng.

+ Không được sử dụng bục giảng làm nơi tuyên truyền, phổ biến những nội dung trái với quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước.

+ Không trốn tránh trách nhiệm, thoái thác nhiệm vụ, tự ý bỏ việc; không đi muộn về sớm, bỏ giờ, bỏ buổi dạy, cắt xén, dồn ép chương trình, vi phạm quy chế chuyên môn làm ảnh hưởng đến kỷ cương, nề nếp của nhà trường.

		<p>+ Không tổ chức, tham gia các hoạt động liên quan đến tệ nạn xã hội như: cờ bạc, mại dâm, ma túy, mê tín, dị đoan; không sử dụng, lưu giữ, truyền bá văn hoá phẩm đồi trụy, độc hại.</p> <p>3. Tự bồi dưỡng, rèn luyện và phấn đấu nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo.</p> <p>- Bồi dưỡng, rèn luyện đạo đức nhà giáo phải được xem là việc làm trọng tâm, thường xuyên có tính lâu dài không chỉ trong nhận thức, mà quan trọng hơn là mỗi nhà giáo phải tự xây dựng kế hoạch thực hiện nâng cao đạo đức của mình qua từng năm học.</p> <p>- Thường xuyên cụ thể hóa việc thực hiện “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Coi trọng việc đổi mới, khát vọng vươn lên, hoàn thiện văn hóa sư phạm, biết tự học để có hiểu biết sâu rộng về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng sư phạm, luôn ý thức chấp hành tốt nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh.</p> <p>- Giữ gìn tình đoàn kết, thống nhất trong tập thể sư phạm, biết lắng nghe, sẵn sàng học hỏi và cầu tiến. Nêu cao tính nguyên tắc, tính kỷ luật, tính sư phạm các hoạt động giáo dục trong nhà trường.</p> <p>- Sống và làm việc theo pháp luật của Nhà nước và quy định về đạo đức nhà giáo của Bộ GDĐT, thực hiện tốt cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương về đạo đức và tự học”.</p> <p>- Luôn thể hiện sự chuẩn mực, tính sư phạm trong tác phong, lối sống, xử lý khéo tình huống trong các mối quan hệ với đồng nghiệp, với PHHS, với công việc, nhất là đối với học sinh.</p> <p>- Về nhiệm vụ giảng dạy mỗi nhà giáo phải luôn nhận thức trách nhiệm của mình là “Dạy tốt và học tốt” là hai nhiệm vụ không thể thiếu trong nhà trường. Thầy muốn dạy tốt, ngoài việc trau dồi kiến thức, phải luôn tìm tòi trải nghiệm những phương pháp thích hợp tùy theo nội dung bài học và đối tượng học sinh.</p>		
<p>II. Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ</p>	<p>Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển</p> <p>GV PT 05</p>	<p>1. Phân tích được những vấn đề chung về phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông, phù hợp với từng cấp học.</p> <p>+ Cải tiến phương pháp dạy học truyền thống và kết hợp đa dạng các phương pháp dạy học.</p> <p>- Vận dụng các phương pháp dạy học có ưu thế trong việc phát triển năng lực như dạy học giải quyết vấn đề, bàn tay</p>	16	24

<p>phẩm chất, năng lực học sinh</p> <p>1. Những vấn đề chung về phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.</p> <p>2. Các phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.</p> <p>3. Vận dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học</p>	<p>năn bột, dạy học tình huống, học khám phá, dạy học hợp tác.</p> <p>- Vận dụng dạy học định hướng hành động như học theo dự án, thực hành, STEM, thí nghiệm, trải nghiệm....</p> <p>- Tăng cường sử dụng phương tiện và công nghệ thông tin hỗ trợ dạy học.</p> <p>- Sử dụng các linh hoạt các kỹ thuật dạy học: kỹ thuật chia nhóm, khăn trải bàn, trình bày một phút, hỏi và trả lời, viết tích cực, mảnh ghép, công não...</p> <p>- Chú trọng vận dụng các phương pháp dạy học đặc thù: Thực hành, thí nghiệm, luyện tập, nghiên cứu trường hợp....</p> <p>- Bồi dưỡng phương pháp học tập tích cực và kỹ năng tự học cho học sinh.</p> <p>2. Vận dụng được các phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục để tổ chức dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh phù hợp với từng cấp học (Dạy học tích hợp; Dạy học phân hóa; Tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; Giải pháp sư phạm trong công tác giáo dục học sinh của giáo viên chủ nhiệm; Phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực;...);</p> <p>a. Cải tiến các phương pháp dạy học truyền thống</p> <p>Đổi mới phương pháp dạy học không có nghĩa là loại bỏ các phương pháp dạy học truyền thống như thuyết trình, đàm thoại, luyện tập mà cần bắt đầu bằng việc cải tiến để nâng cao hiệu quả và hạn chế nhược điểm của chúng. Để nâng cao hiệu quả của các phương pháp dạy học này, người giáo viên trước hết cần nắm vững những yêu cầu và sử dụng thành thạo các kỹ thuật của chúng trong việc chuẩn bị cũng như tiến hành bài lên lớp, kỹ thuật đặt các câu hỏi và xử lý các câu trả lời trong đàm thoại, hay kỹ thuật làm mẫu trong luyện tập. Tuy nhiên, các phương pháp dạy học truyền thống có những hạn chế tất yếu, vì thế bên cạnh các phương pháp dạy học truyền thống cần kết hợp sử dụng các phương pháp dạy học mới, có thể tăng cường tính tích cực nhận thức của học sinh trong thuyết trình, đàm thoại theo quan điểm dạy học giải quyết vấn đề.</p> <p>b. Kết hợp đa dạng các phương pháp dạy học</p> <p>Việc phối hợp đa dạng các phương pháp và hình</p>
--	---

và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. thức dạy học trong toàn bộ quá trình dạy học là phương hướng quan trọng để phát huy tính tích cực và nâng cao chất lượng dạy học. Dạy học toàn lớp, dạy học nhóm, nhóm đôi và dạy học cá thể là những hình thức của dạy học cần kết hợp với nhau, mỗi một hình thức có những chức năng riêng. Tình trạng độc tôn của dạy học toàn lớp và sự lạm dụng phương pháp thuyết trình cần được khắc phục, đặc biệt thông qua làm việc nhóm. Trong thực tiễn dạy học ở trường trung học hiện nay, giáo viên đã cải tiến bài lên lớp theo hướng kết hợp thuyết trình của giáo viên với hình thức làm việc nhóm, góp phần tích cực hoá hoạt động nhận thức của học sinh. Tuy nhiên hình thức làm việc nhóm rất đa dạng, không chỉ giới hạn ở việc giải quyết các nhiệm vụ học tập nhỏ xen kẽ trong bài thuyết trình, mà còn có những hình thức làm việc nhóm giải quyết những nhiệm vụ phức hợp, có thể chiếm một hoặc nhiều tiết học, sử dụng những phương pháp chuyên biệt như phương pháp đóng vai, nghiên cứu trường hợp, dự án. Mặt khác, việc bổ sung dạy học toàn lớp bằng làm việc nhóm xen kẽ trong một tiết học mới chỉ cho thấy rõ việc tích cực hoá “bên ngoài” của học sinh. Muốn đảm bảo việc tích cực hoá “bên trong” cần chú ý đến mặt bên trong của phương pháp dạy học, vận dụng dạy học giải quyết vấn đề và các phương pháp dạy học tích cực khác.

c. Vận dụng dạy học giải quyết vấn đề

Dạy học giải quyết vấn đề (dạy học nêu vấn đề, dạy học nhận biết và giải quyết vấn đề) là quan điểm dạy học nhằm phát triển năng lực tư duy, khả năng nhận biết và giải quyết vấn đề. Học được đặt trong một tình huống có vấn đề, đó là tình huống chứa đựng mâu thuẫn nhận thức, thông qua việc giải quyết vấn đề, giúp học sinh lĩnh hội tri thức, kỹ năng và phương pháp nhận thức. Dạy học giải quyết vấn đề là con đường cơ bản để phát huy tính tích cực nhận thức của học sinh, có thể áp dụng trong nhiều hình thức dạy học với những mức độ tự lực khác nhau của học sinh. Các tình huống có vấn đề là những tình huống khoa học chuyên môn, cũng có thể là những tình huống gắn với thực

tiền. Trong thực tiễn dạy học hiện nay, dạy học giải quyết vấn đề thường chú ý đến những vấn đề khoa học chuyên môn mà ít chú ý hơn đến các vấn đề gắn với thực tiễn. Tuy nhiên nếu chỉ chú trọng việc giải quyết các vấn đề nhận thức trong khoa học chuyên môn thì học sinh vẫn chưa được chuẩn bị tốt cho việc giải quyết các tình huống thực tiễn. Vì vậy bên cạnh dạy học giải quyết vấn đề, lý luận dạy học còn xây dựng quan điểm dạy học theo tình huống.

d. Vận dụng dạy học theo tình huống

Dạy học theo tình huống là một quan điểm dạy học, trong đó việc dạy học được tổ chức theo một chủ đề phức hợp gắn với các tình huống thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp. Quá trình học tập được tổ chức trong một môi trường học tập tạo điều kiện cho học sinh kiến tạo tri thức theo cá nhân và trong mối tương tác xã hội của việc học tập. Các chủ đề dạy học phức hợp là những chủ đề có nội dung liên quan đến nhiều môn học hoặc lĩnh vực tri thức khác nhau, gắn với thực tiễn. Trong nhà trường, các môn học được phân theo các môn khoa học chuyên môn, còn cuộc sống thì luôn diễn ra trong những mối quan hệ phức hợp. Vì vậy sử dụng các chủ đề dạy học phức hợp góp phần khắc phục tình trạng xa rời thực tiễn của các môn khoa học chuyên môn, rèn luyện cho học sinh năng lực giải quyết các vấn đề phức hợp, liên môn. Phương pháp nghiên cứu trường hợp là một phương pháp dạy học điển hình của dạy học theo tình huống, trong đó học sinh tự lực giải quyết một tình huống điển hình, gắn với thực tiễn thông qua làm việc nhóm. Vận dụng dạy học theo các tình huống gắn với thực tiễn là con đường quan trọng để gắn việc đào tạo trong nhà trường với thực tiễn đời sống, góp phần khắc phục tình trạng giáo dục hàn lâm, xa rời thực tiễn hiện nay của nhà trường phổ thông. Tuy nhiên, nếu các tình huống được đưa vào dạy học là những tình huống mô phỏng lại, thì chưa phải tình huống thực. Nếu chỉ giải quyết các vấn đề trong phòng học lý thuyết thì học sinh cũng chưa có hoạt động thực tiễn thực sự, chưa có sự kết hợp giữa lý thuyết và thực hành.

e. Vận dụng dạy học định hướng hành động

Dạy học định hướng hành động là quan điểm dạy học nhằm làm cho hoạt động trí óc và hoạt động chân tay kết hợp chặt chẽ với nhau. Trong quá trình học tập, học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập và hoàn thành các sản phẩm hành động, có sự kết hợp linh hoạt giữa hoạt động trí tuệ và hoạt động tay chân. Đây là một quan điểm dạy học tích cực hoá và tiếp cận toàn thể. Vận dụng dạy học định hướng hành động có ý nghĩa quan trọng cho việc thực hiện nguyên lý giáo dục kết hợp lý thuyết với thực tiễn, tư duy và hành động, nhà trường và xã hội. Dạy học theo dự án là một hình thức điển hình của dạy học định hướng hành động, trong đó học sinh tự lực thực hiện trong nhóm một nhiệm vụ học tập phức hợp, gắn với các vấn đề thực tiễn, kết hợp lý thuyết và thực hành, có tạo ra các sản phẩm có thể công bố. Trong dạy học theo dự án có thể vận dụng nhiều lý thuyết và quan điểm dạy học hiện đại như lý thuyết kiến tạo, dạy học định hướng học sinh, dạy học hợp tác, dạy học tích hợp, dạy học khám phá, sáng tạo, dạy học theo tình huống và dạy học định hướng hành động.

g. Tăng cường sử dụng phương tiện dạy học và công nghệ thông tin hợp lý hỗ trợ dạy học

Phương tiện dạy học có vai trò quan trọng trong việc đổi mới phương pháp dạy học, nhằm tăng cường tính trực quan và thí nghiệm, thực hành trong dạy học. Hiện nay, việc trang bị các phương tiện dạy học mới cho các trường phổ thông từng bước được tăng cường. Tuy nhiên các phương tiện dạy học tự làm của giáo viên luôn có ý nghĩa quan trọng, cần được phát huy. Đa phương tiện và công nghệ thông tin vừa là nội dung dạy học vừa là phương tiện dạy học trong dạy học hiện đại. Bên cạnh việc sử dụng đa phương tiện như một phương tiện trình diễn, cần tăng cường sử dụng các phần mềm dạy học cũng như các phương pháp dạy học sử dụng mạng điện tử (E-Learning), mạng trường học kết nối...

h. Sử dụng các kỹ thuật dạy học phát huy tính tích cực và sáng tạo

Kỹ thuật dạy học là những cách thức hành động của của giáo viên và học sinh trong các tình huống hành động nhỏ nhằm thực hiện và điều khiển quá trình dạy học. Các kỹ thuật dạy học là những đơn vị nhỏ nhất của phương pháp dạy học. Có những kỹ thuật dạy học chung, có những kỹ thuật đặc thù của từng phương pháp dạy học, ví dụ kỹ thuật đặt câu hỏi trong đàm thoại. Ngày nay người ta chú trọng phát triển và sử dụng các kỹ thuật dạy học phát huy tính tích cực, sáng tạo của người học như “động não, bản đồ tư duy, kỹ thuật khăn trải bàn...”

i. Chú trọng các phương pháp dạy học đặc thù bộ môn

Phương pháp dạy học có mối quan hệ biện chứng với nội dung dạy học, việc sử dụng các phương pháp dạy học đặc thù có vai trò quan trọng trong dạy học bộ môn. Các phương pháp dạy học đặc thù bộ môn được xây dựng trên cơ sở lý luận dạy học bộ môn. Ví dụ: Thực hành là một phương pháp dạy học đặc thù quan trọng của môn công nghệ; các phương pháp dạy học như làm mẫu thao tác, phân tích sản phẩm kỹ thuật, thiết kế kỹ thuật, lắp ráp mô hình, các dự án là những phương pháp chủ lực trong dạy học kỹ thuật; phương pháp “Bàn tay nặn bột” đem lại hiệu quả cao trong việc dạy học các môn khoa học...

k. Bồi dưỡng phương pháp học tập tích cực cho học sinh

Phương pháp học tập một cách tự lực đóng vai trò quan trọng trong việc tích cực hoá, phát huy năng lực, phẩm chất của học sinh. Có những phương pháp nhận thức chung như phương pháp thu thập, xử lý, đánh giá thông tin, phương pháp tổ chức làm việc, phương pháp làm việc nhóm, có những phương pháp học tập chuyên biệt của từng bộ môn. Bằng nhiều hình thức khác nhau, cần luyện tập cho học sinh các phương pháp học tập chung và các phương pháp học tập trong bộ môn.

Tóm lại, có rất nhiều phương hướng đổi mới phương pháp dạy học với những cách tiếp cận khác nhau. Việc

đổi mới phương pháp dạy học đòi hỏi những điều kiện thích hợp về phương tiện, cơ sở vật chất, kỹ thuật và hình thức tổ chức dạy học, điều kiện về tổ chức, quản lý lớp học. Ngoài ra, phương pháp dạy học còn mang tính chủ quan. Mỗi giáo viên với kinh nghiệm riêng của mình cần xác định những phương hướng riêng để cải tiến phương pháp dạy học và kinh nghiệm của cá nhân.

3. Hỗ trợ đồng nghiệp về kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

V. Các biện pháp thực hiện

- Nghiên cứu quy chế, chương trình BDTX và các văn bản chỉ đạo của ngành và nhà trường về công tác Bồi dưỡng thường xuyên.
- Xây dựng và hoàn thành kế hoạch BDTX của cá nhân trình TTCM, Hiệu trưởng phê duyệt; nghiêm chỉnh thực hiện các quy định về BDTX của nhà trường.
- Thực hiện nghiêm túc công tác tự bồi dưỡng, có vở ghi chép cẩn thận, thực hiện đúng theo kế hoạch bồi dưỡng đã đề ra.
- Thường xuyên tự đọc, tự nghiên cứu tài liệu liên quan đến nội dung bồi dưỡng.
- Thường xuyên trao đổi với đồng nghiệp và tổ chuyên môn về kinh nghiệm giảng dạy, kinh nghiệm tự bồi dưỡng và yêu cầu giải đáp các vấn đề khó cần giải đáp. Tham gia các lớp tập huấn (nếu có).
- Báo cáo quá trình học tập, kết quả tự bồi dưỡng theo yêu cầu của các cấp quản lý.
- Ôn tập và dự kiểm tra theo quy định.

Trên đây là kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của cá nhân năm học 2021 - 2022, kính trình lãnh đạo xem xét và phê duyệt.

PHÊ DUYỆT CỦA TỔ CM.

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Nguyễn Thị Quỳnh Thoa

Nguyễn Thị Chiến

PHÊ DUYỆT CỦA BGH

.....

.....

.....

.....

.....